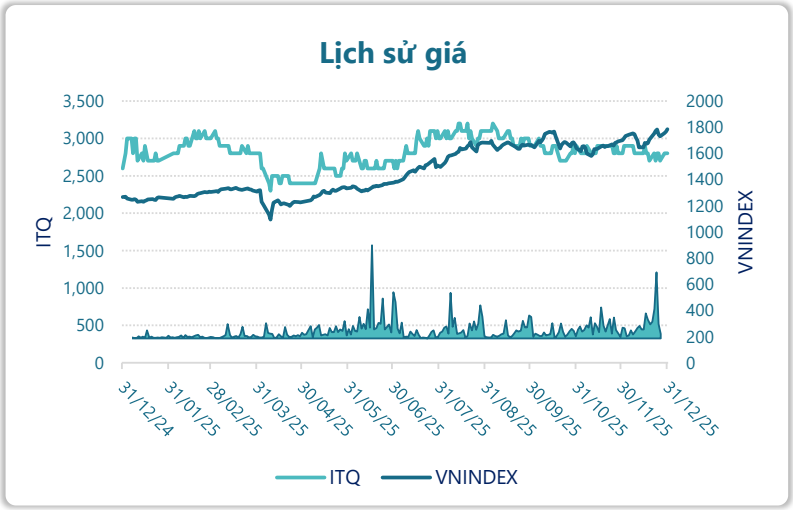
FireAnt

CTCP Tập đoàn Thiên Quang (HNX: ITQ)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,300
SL cổ phiếu LH	31,843,305
KLGD BQ 20 phiên (CP)	45,305
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	89
P/E	17.5
EPS	160

DT thuần

Q4/25

174

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.0| -6.3%

YoY: ▲ 20.0| 13.2%

LN sau thuế

Q4/25

2.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.20| -8.7%

YoY: ▲ 1.78| 615%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.2%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2025

641

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 86.0| 15.4%

LN sau thuế

2025

5.09

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.04| 385%

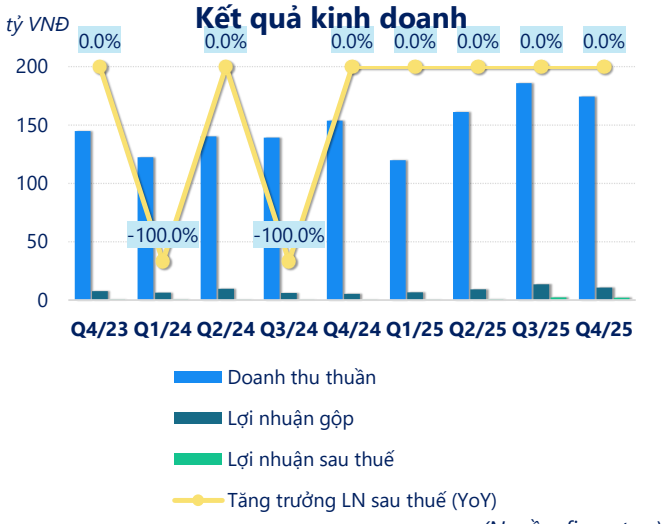
ROE

2025

1.5%

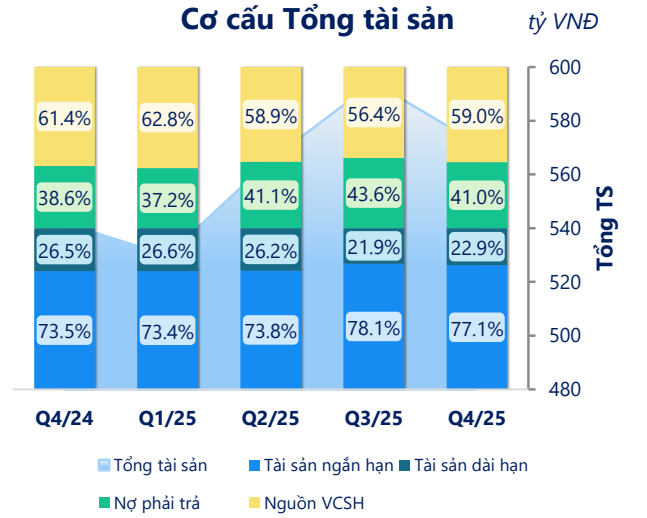
+/- YoY: ▲ 1.2%

Kết quả kinh doanh



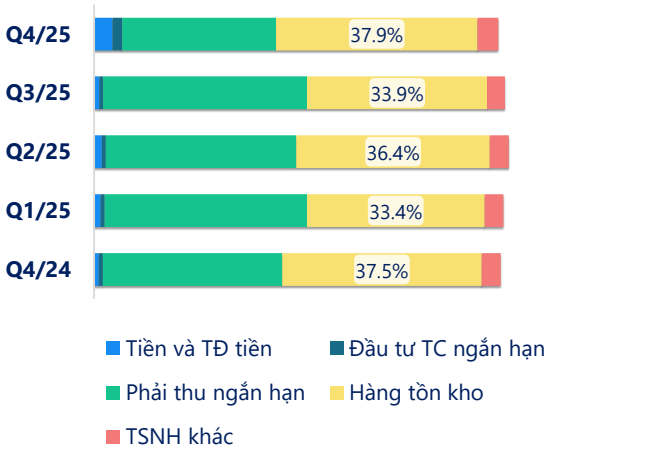
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



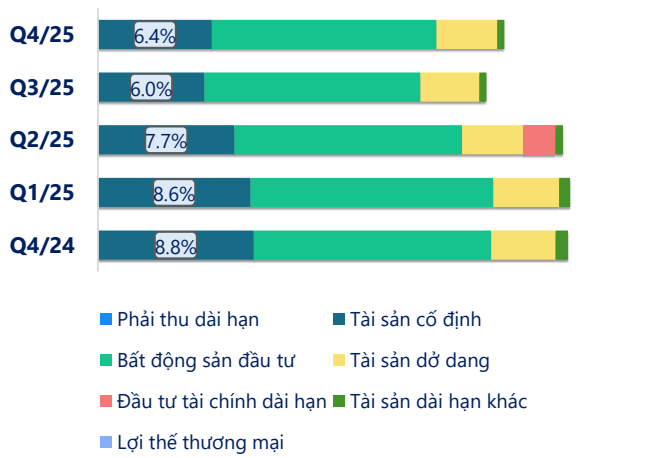
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



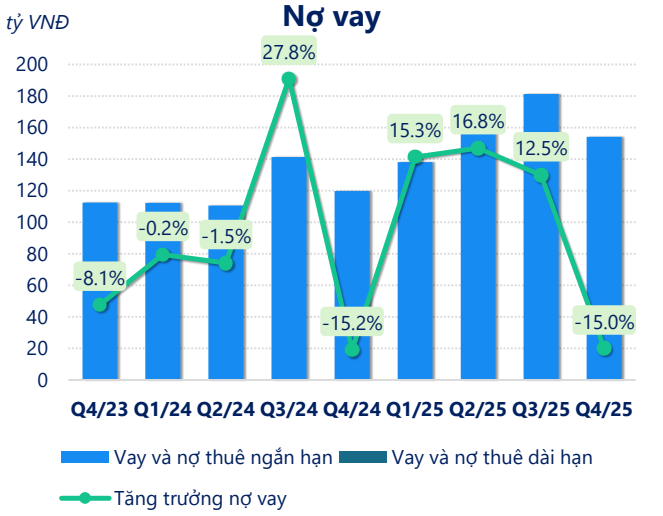
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



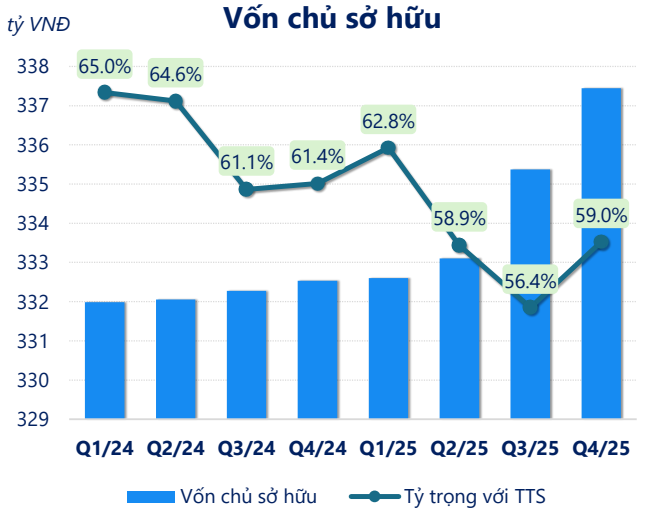
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



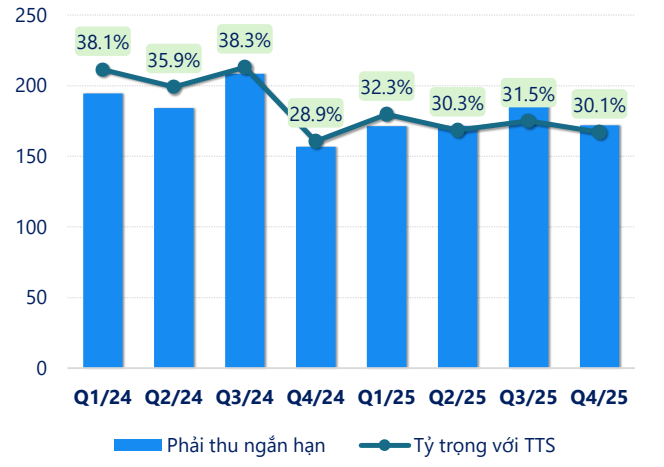
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



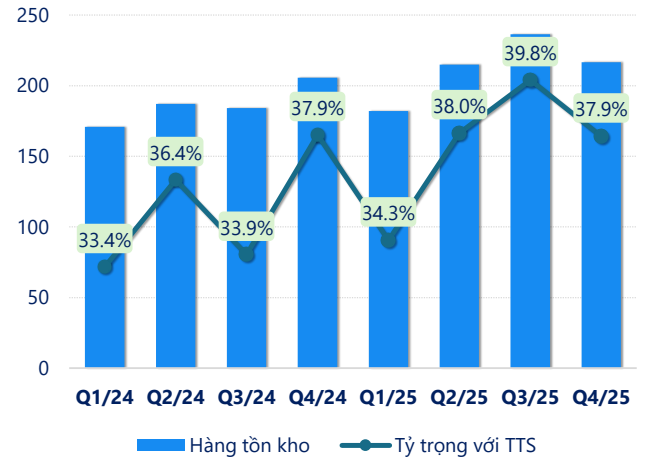
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



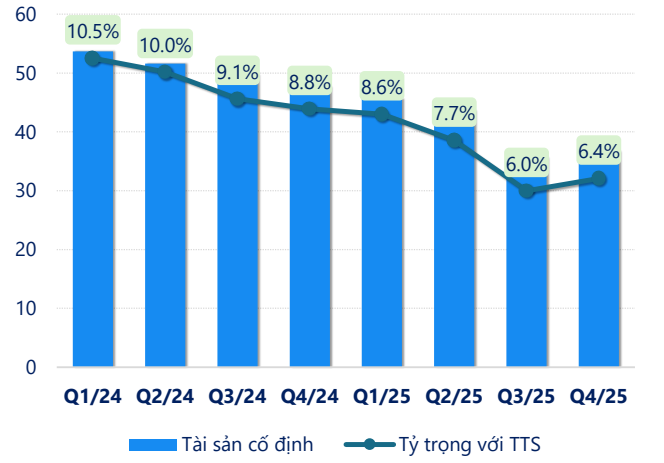
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



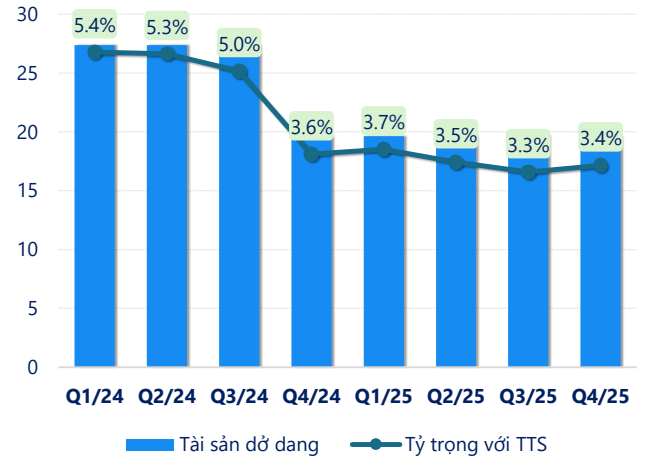
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



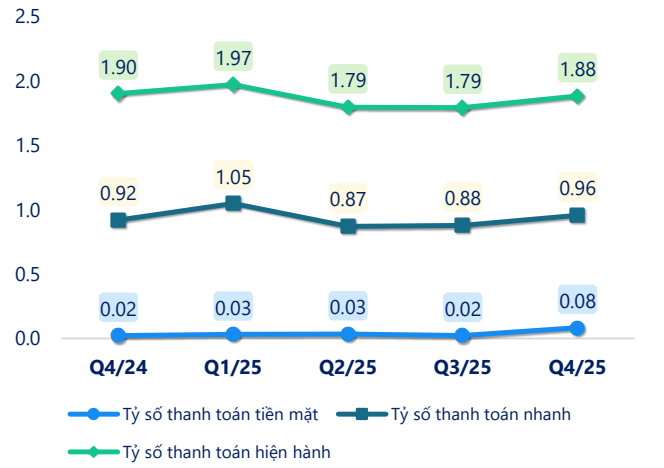
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**542**	**530**	**566**	**594**	**572**
Tài sản ngắn hạn	**398**	**389**	**417**	**464**	**441**
Tiền và tương đương tiền	4.71	6.30	7.99	5.92	19.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.0	10.0	0	10.0	10.0
Phải thu ngắn hạn	157	171	171	187	172
Hàng tồn kho	206	182	215	236	216
Tài sản ngắn hạn khác	21.3	19.1	22.8	24.5	22.6
Tài sản dài hạn	**144**	**141**	**148**	**130**	**131**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	47.6	45.6	43.6	35.6	36.7
Bất động sản đầu tư	72.7	72.6	72.6	72.5	72.5
Tài sản dở dang	19.6	19.6	19.7	19.7	19.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	10.0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.78	3.32	2.51	2.38	2.26
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**209**	**197**	**232**	**259**	**234**
Nợ ngắn hạn	**209**	**197**	**232**	**259**	**234**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	120	138	161	181	154
Phải trả người bán ngắn hạn	88.6	57.3	68.2	74.4	72.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**333**	**333**	**333**	**335**	**337**
Vốn chủ sở hữu	**333**	**333**	**333**	**335**	**337**
Vốn điều lệ	318	318	318	318	318
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)